

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 28-11-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Chí Trường.

Bà Lương Thị Anh Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị T**, sinh năm 1983, tại tỉnh Q N; Nơi cư trú: xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 (chết) và con bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1957 (sống); Có chồng là Nguyễn Văn M, sinh năm 1980, có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2007; Nhỏ nhất sinh năm 2009; Anh (chị) em ruột: Không có, bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T là Luật sư Tăng Thị L – Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

**- Bị hại:**

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994 (có mặt).

Cư trú: XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

- Người làm chứng: Đào Thị D, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cư trú: XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 05-8-2022 Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 66K1 - 072.06 từ nhà đến Ngân hàng S – Phòng giao dịch XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX để làm việc (Tuyệt là nhân viên tạp vụ của Ngân hàng S), đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Tuyệt đi ra bãi giữ xe của nhân viên Ngân hàng thì nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát: 66M1 - 147.xx của anh Nguyễn Thanh T (nhân viên của Ngân hàng S) đang để trong bãi giữ xe, Tuyệt biết anh Tùng có thói quen để tiền vào trong cốp xe nên nảy sinh ý định trộm cắp, sau đó Tuyệt quan sát thấy không có ai nên đi đến xe của anh Tùng rồi dùng tay phải giờ cốp xe lên tạo khoảng trống và đưa tay trái vào trong cốp lấy trộm số tiền: 50.000.000 đồng, sau khi lấy được tiền Tuyệt đem cất vào kho tạp vụ của Ngân hàng, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Tuyệt vào kho tạp vụ lấy số tiền 50.000.000 đồng đem về nhà cất giấu. Khoảng 15 giờ cùng ngày anh Tùng phát hiện mất số tiền: 50.000.000 nên trình báo sự việc đến Công an huyện Tân Hồng.

Ngày 06-8-2022 Nguyễn Thị T mang số tiền 40.000.000 đồng đến thành phố Hồng Ngự trả nợ cho người đàn ông (không biết họ tên và địa chỉ), vì trước đây Tuyệt có vay của người này số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại 10.000.000 đồng Tuyệt cất giữ.

Đến ngày 11-8-2022, Nguyễn Thị T đến Công an huyện Tân Hồng tự thú khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng của anh Nguyễn Thanh T như đã nêu trên.

#### \* Vật chứng của vụ án:

- Tiền Việt Nam: 50.000.000 đồng do Nguyễn Thị T giao nộp (Đã trả lại cho anh Nguyễn Thanh T quản lý).

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSTH ngày 29-10-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Nguyễn Thanh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị T và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự (vì đã nhận lại tài sản bị mất).

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước khi bị phát hiện; đã nộp lại số tiền: 50.000.000 đồng khắc phục cho bị hại Tùng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có ông ngoại tên Nguyễn Bằng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã xử lý xong nên không đề nghị xem xét xử lý.

Luật sư Tăng Thị Liên, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T phát biểu: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước khi bị phát hiện và đã nộp lại số tiền: 50.000.000 đồng khắc phục cho bị hại Tùng và bị hại Tùng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có ông ngoại tên Nguyễn Bằng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo là con duy nhất trong gia đình đang nuôi mẹ già bị bệnh ung thư. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố

tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05-8-2022, bị cáo Tuyết đi ra bãi giữ xe của nhân viên Ngân hàng S thì nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát: 66M1 - 147.xx của anh Nguyễn Thanh T (nhân viên của Ngân hàng S) đang để trong bãi giữ xe, bị cáo Tuyết biết anh Tùng có thói quen để tiền vào trong cốp xe nên nảy sinh ý định trộm cắp, sau đó bị cáo Tuyết quan sát thấy không có ai nên đi đến xe của anh Tùng rồi dùng tay phải giở cốp xe lên tạo khoảng trống và đưa tay trái vào trong cốp lấy trộm số tiền: 50.000.000 đồng của anh Tùng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Thị T là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xuất phát từ lòng tham lam của bản thân, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng của anh Nguyễn Thanh T. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật trên quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây hoang mang, lo lắng cho người dân và ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật không chỉ để xử phạt bị cáo mà còn để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị T có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước khi bị phát hiện và đã nộp lại số tiền: 50.000.000 đồng khắc phục cho bị hại Tùng. Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp

dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Tuyết. Hơn nữa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có ông ngoại tên Nguyễn B được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Nên đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là con duy nhất đang chăm sóc mẹ ruột Nguyễn Thị Ngọc Ánh bị bệnh ung thư.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, làm thuê và Kiểm sát viên không đề nghị. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã xử lý xong nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng do bị cáo là hộ nghèo, có đơn đề nghị được miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn tiền án phí cho bị cáo.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội, đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28 tháng 11 năm 2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị T thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Không án dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong ở giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng do bị cáo là hộ nghèo, có đơn đề nghị được miễn án phí. Nên HĐXX áp chấp nhận miễn tiền án phí cho bị cáo.

6. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-11-2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh DT;
- VKSND tỉnh DT;
- Sở Tư pháp tỉnh DT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh DT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, DT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, DT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh DT;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**